

I. PHẦN I (3,0 điểm): TRẮC NGHIỆM. Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Làm tròn số $a = 131,2956$ đến hàng phần trăm, ta được số thập phân nào sau đây?

- A. 131,29. B. 130. C. 131,31. D. 131,30.

Câu 2: Một hộp chứa 4 viên bi có kích thước và khối lượng như nhau, mỗi viên bi có màu xanh, đỏ, tím hoặc vàng. Bạn Lan lấy ngẫu nhiên 1 viên bi trong hộp. Tập hợp tất cả các màu có thể của viên bi được lấy ra là

- A. {xanh, đỏ, vàng}. B. {xanh, đỏ, tím, vàng}.
C. {xanh, đỏ}. D. {xanh, đỏ, tím}.

Câu 3: Cho Ox và Oy là hai tia đối nhau, khi đó góc xOy là

- A. góc vuông. B. góc bẹt. C. góc tù. D. góc nhọn.

Câu 4: Biết điểm M nằm giữa hai điểm A, B và $AB = 5\text{cm}$, $MB = 3\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng MA là

- A. 2,5cm. B. 1cm. C. 8cm. D. 2cm.

Câu 5: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{-2022}{2023}$ là

- A. $\frac{2023}{-2022}$. B. $\frac{2022}{-2023}$. C. $\frac{2023}{2022}$. D. $\frac{2022}{2023}$.

Câu 6: Cho bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh lớp 6A như sau:

Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	12	17	5	1

Dựa vào bảng thống kê trên, em hãy cho biết: Lớp 6A có tổng số bao nhiêu học sinh?

- A. 17. B. 13. C. 35. D. 34.

Câu 7: Cho các điểm M, N, P cùng thuộc một đường thẳng như hình vẽ. Hai tia đối nhau trong hình là



- A. tia NM và tia NP. B. tia PN và tia NM.
C. tia PN và tia PM. D. tia MN và tia NP.

Câu 8: Nếu tung một đồng xu 15 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt sấp thì xác suất thực nghiệm mặt ngửa là bao nhiêu?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{6}{15}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{2}{3}$.

Câu 9: Ta coi kim giờ và kim phút của đồng hồ là hai tia chung gốc. Khi đồng hồ chỉ đúng 3 giờ 00 phút thì kim giờ và kim phút tạo thành một góc có số đo bằng bao nhiêu?

- A. 270° . B. 90° . C. 15° . D. 60° .

Câu 10: Số nguyên x thỏa mãn $\frac{x}{-16} = \frac{-3}{4}$ là

- A. -12. B. 4. C. -3. D. 12.

Câu 11: Có bao nhiêu số nguyên x thỏa mãn $-\frac{1}{4} \leq \frac{x}{12} \leq \frac{1}{6}$?

A. 5.

B. 6.

C. 4.

D. 7

Câu 12: Bác Tâm có một cuộn dây điện, bác đã sử dụng $\frac{3}{7}$ cuộn dây và thấy còn lại 84 mét dây

điện. Hỏi cuộn dây điện ban đầu của bác Tâm dài bao nhiêu mét?

A. 588m.

B. 147m.

C. 36m.

D. 196m.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (1,5 điểm): Thực hiện phép tính.

a) $\frac{6}{5} + \frac{4}{3} \cdot \frac{21}{8} - \frac{13}{10}$.

b) $\frac{-11}{12} \cdot \frac{18}{25} + \frac{-11}{12} \cdot \frac{7}{25} + \frac{11}{12}$.

c) $12,89 + 27,11 - 43,65 + (-56,35)$.

Câu 14 (1,5 điểm): Tìm, x biết:

a) $x - \frac{3}{5} = \frac{2}{3}$.

b) $\frac{1}{4} - \left(\frac{3}{4} + x \right) = 2$.

Câu 15 (1,0 điểm)

Trang trại nhà bạn An nuôi đàn gà giống có 300 con. Mẹ bạn An đã bán $\frac{2}{5}$ số gà giống đã nuôi.

a) Mẹ bạn An đã bán được bao nhiêu con gà?

b) Lúc đầu mẹ bạn An dự định giá bán một con gà giống là 60.000 đồng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên giá thực tế đã giảm 20% so với dự định. Tính số tiền thực tế mẹ bạn An thu được sau khi đã bán $\frac{2}{5}$ số gà giống đã nuôi?

Câu 16 (2,5 điểm)

Trên đường thẳng xy lấy ba điểm A, B, C sao cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C, biết $AB = 3\text{cm}$, $AC = 7\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Gọi điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng MC?

Câu 17 (0,5 điểm): Cho $A = \frac{1}{201} + \frac{1}{202} + \frac{1}{203} + \dots + \frac{1}{300}$. Chứng minh rằng $A < \frac{9}{20}$

-----HẾT-----